

Superior Court of Washington, County of _____
Tòa Thượng Thẩm Washington, Quận _____

In re:

Về việc:

Petitioner/s

(as listed on the parenting/custody order):

(Các) Nguyên Đơn

(như được liệt kê trong lệnh nuôi dưỡng/giám hộ):

And Respondent/s

(as listed on the parenting/ custody order):

(Các) Bị Đơn

(như được liệt kê trong lệnh nuôi dưỡng/giám hộ):

No.

Số

**Notice of Intent to Move with Children
(Relocation)**

**Thông Báo Về Ý Định Chuyển Chỗ Ở
Cùng Với Các Trẻ (Chuyển Địa Điểm
Sống)**

(NTRELOC)

(NTRELOC)

[x] Clerk: Do not file in a public access file
(GR 22(c)(2))

Lục Sự: Không nộp vào trong hồ sơ truy
cập công cộng
(GR 22(c)(2))

Notice of Intent to Move with Children (Relocation)
**Thông Báo Về Ý Định Chuyển Chỗ Ở Cùng Với Các Trẻ (Chuyển Địa
Điểm Sống)**

Use this form for moves outside of the school district. For moves within the school district, you may use *Notice of Address Change, FL All Family 120*.

Sử dụng mẫu đơn này để chuyển chỗ ở ra ngoài khu học chánh. Để chuyển chỗ ở trong khu học chánh, quý vị có thể sử dụng mẫu đơn *Thông Báo Thay Đổi Địa Chỉ, FL Tất cả gia đình 120*.

To the person who is *not* planning to move:

Gởi đến người không có ý định chuyển chỗ ở:

You are receiving this *Notice* because the other parent (or someone with legal custody of the child/ren) is planning to move with the child/ren. This *Notice* explains the planned move and tells you if the relocating person is asking the Court to change the current parenting/custody order because of the move. If you agree with the planned move, you may sign the *Agreement to Move* at the end of this form.

Quý vị sẽ nhận được Thông Báo này vì người cha/mẹ còn lại (hoặc người có quyền giám hộ hợp pháp đối với (các) trẻ) đang có kế hoạch chuyển chỗ ở cùng với (các) trẻ. Thông Báo này giải thích việc chuyển chỗ ở theo kế hoạch và cho quý vị biết xem người đang chuyển chỗ ở có yêu cầu Tòa Án thay đổi lệnh nuôi dưỡng con/giám hộ hiện tại hay không bởi vì việc chuyển chỗ ở. Nếu quý vị đồng ý với việc chuyển chỗ ở theo kế hoạch, quý vị có thể ký Thỏa Thuận Chuyển Chỗ Ở nằm cuối mẫu đơn này.

If you do **not** agree with the planned move or with any changes requested to the parenting/custody order, you must file and serve an objection within **30 days** of receiving this Notice.

To do that, follow these steps:

Nếu quý vị **không** đồng ý về việc chuyển chỗ ở theo kế hoạch hoặc với bất kỳ thay đổi nào được yêu cầu đối với lệnh nuôi dưỡng con/giám hộ, quý vị phải nộp và tổng đạt phản đối trong vòng **30 ngày** kể từ ngày nhận được Thông Báo này.

Để làm điều đó, hãy thực hiện theo các bước sau đây:

1. Fill out and file these forms:

Điền vào và nộp các mẫu đơn sau đây:

- *Summons: Notice of Objection about Moving with Children and Petition about Changing a Parenting/Custody Order (Relocation)*, form FL Relocate 720; and *Lệnh Triệu Tập: Thông Báo Phản Đối Về Việc Chuyển Chỗ Ở Cùng Với Các Trẻ và Đơn Xin Thay Đổi Lệnh Nuôi Dưỡng Con/Giám Hộ (Chuyển Địa Điểm Sống)*, mẫu đơn FL Chuyển địa điểm sống 720; và
- *Objection about Moving with Children and Petition about Changing a Parenting/Custody Order (Relocation)*, form FL Relocate 721. *Phản Đối Về Việc Chuyển Chỗ Ở Cùng Với Các Trẻ và Đơn Xin Thay Đổi Lệnh Nuôi Dưỡng Con/Giám Hộ (Chuyển Địa Điểm Sống)*, mẫu đơn FL Chuyển địa điểm sống 721.

2. Have copies of the *Summons* and *Objection* served on the relocating person and all other people who have a court order that gives them a legal right to spend time with the children.

Tổng đạt các bản sao *Lệnh Triệu Tập* và *Phản Đối* đến người chuyển địa điểm sống và tất cả những người khác có lệnh tòa trao cho họ quyền hợp pháp để dành thời gian với các trẻ.

Deadline! If you do not file and serve the *Summons* and *Objection* within **30 days** of receiving this Notice, the Court will allow the move and may approve any changes requested to the parenting/custody order.

Hạn Cuối! Nếu quý vị không nộp và tổng đạt *Lệnh Triệu Tập* và *Phản Đối* trong vòng **30 ngày** kể từ nhận được Thông Báo này, Tòa Án sẽ cho phép chuyển chỗ ở và có thể chấp thuận bất kỳ thay đổi nào được yêu cầu về lệnh nuôi dưỡng con/giám hộ.

Important! Even if you file and serve an *Objection*, if you want to stop the child/ren from moving until your *Objection* is decided, you must also:

Quan Trọng! Cho dù quý vị nộp và tổng đạt *Phản Đối*, nếu quý vị muốn ngăn chặn (các) trẻ chuyển chỗ ở cho đến khi *Phản Đối* của quý vị được quyết định, quý vị cũng phải:

- file a *Motion for Temporary Order Preventing Move with Children* (form FL Relocate 725); and
nộp Kiến Nghị Xin Lệnh Tạm Thời Ngăn Cản Việc Chuyển Chỗ Ở Cùng Với Các Trẻ (mẫu đơn FL Chuyển địa điểm sống 725); và
- schedule a hearing on that motion to be held within **15 days** of the day your *Objection* is served.
sắp xếp một phiên xét xử về kiến nghị đó sẽ được tiến hành trong vòng **15 ngày** kể từ ngày tổng đạt *Phản Đối* của quý vị.

You can get the court forms you need at:

Quý vị có thể lấy các mẫu đơn tòa án mà quý vị cần tại:

- The Washington State Courts' website: www.courts.wa.gov/forms,
Trang web của Washington State Courts: www.courts.wa.gov/forms,
- Washington Law Help: www.washingtonlawhelp.org, or
Washington Law Help: www.washingtonlawhelp.org, hoặc
- The Superior Court Clerk's office or county law library (for a fee).
Văn phòng Lục Sự Tòa Thượng Thẩm hoặc thư viện luật của quận (có tính phí).

WARNING! THE RELOCATION OF THE CHILD/REN WILL BE PERMITTED AND THE PROPOSED REVISED RESIDENTIAL SCHEDULE MAY BE CONFIRMED UNLESS, WITHIN 30 DAYS, YOU FILE A PETITION AND MOTION WITH THE COURT TO BLOCK THE RELOCATION OR OBJECT TO THE PROPOSED REVISED RESIDENTIAL SCHEDULE AND SERVE THE PETITION AND MOTION ON THE PERSON PROPOSING RELOCATION AND ALL OTHER PERSONS ENTITLED BY COURT ORDER TO RESIDENTIAL TIME OR VISITATION WITH THE CHILD/REN.

CẢNH BÁO! VIỆC CHUYỂN ĐỊA ĐIỂM SỐNG CỦA CÁC TRẺ SẼ ĐƯỢC CHO PHÉP VÀ LỊCH TRÌNH CƯ TRÚ ĐƯỢC ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI CÓ THỂ ĐƯỢC XÁC NHẬN TRỪ KHI, TRONG VÒNG 30 NGÀY, QUÝ VỊ NỘP ĐƠN XIN VÀ KIẾN NGHỊ LÊN TÒA ÁN ĐỂ NGĂN CHẶN VIỆC CHUYỂN ĐỊA ĐIỂM SỐNG HOẶC PHẢN ĐỐI LỊCH TRÌNH CƯ TRÚ ĐƯỢC ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI VÀ TỔNG ĐẠT ĐƠN XIN VÀ KIẾN NGHỊ ĐẾN NGƯỜI ĐANG ĐỀ XUẤT VIỆC CHUYỂN ĐỊA ĐIỂM SỐNG VÀ TẤT CẢ NHỮNG NGƯỜI KHÁC ĐƯỢC THEO LỆNH TÒA CÓ QUYỀN VỀ THỜI GIAN CƯ TRÚ HOẶC THĂM NOM (CÁC) TRẺ.

Person planning to move (relocating person) fills out below:

Người đang lập kế hoạch chuyển chỗ ở (người chuyển địa điểm sống) điền vào dưới đây:

1. My name is: _____.
Tôi tên là:

2. I plan to move with the child/ren listed below on (date): _____.
The child/ren live with me at least 45 percent of the time.
Tôi dự định chuyển chỗ ở cùng với (các) trẻ được liệt kê dưới đây vào (ngày):
(Các) Trẻ sống với tôi ít nhất 45 phần trăm thời gian.

Child's name Tên trẻ	Age Tuổi	Child's name Tên trẻ	Age Tuổi
1.		2.	
3.		4.	
5.		6.	

3. My reasons for moving with the child/ren are (explain): _____
Lý do chuyển chỗ ở của tôi cùng với (các) trẻ là (giải thích):

4. **Contact information after the move**

Thông tin liên hệ sau khi chuyển chỗ ở

[] I am **not** listing all of my contact information for after the move because (*check all that apply*):

Tôi sẽ **không** liệt kê tất cả thông tin liên hệ của mình sau khi chuyển chỗ ở bởi vì (đánh dấu tất cả mục thích hợp):

[] I am in Washington State's Address Confidentiality Program.

Tôi có tên trong Chương Trình Bảo Mật Địa Chỉ của Tiểu Bang Washington.

[] I have a court order that lets me keep my contact information confidential.

Tôi có lệnh tòa cho phép tôi bảo mật thông tin liên hệ của mình.

Important! You may ask for a court order that would let you keep your contact information confidential. Use form FL Relocate 702, *Motion to Limit Notice of Intent to Move with Children (Ex Parte)*. You must prove to the court that providing your contact information would cause unreasonable risk to the safety and health of you or the child/ren.

Quan Trọng! Quý vị có thể yêu cầu một lệnh tòa rằng cho phép quý vị bảo mật thông tin liên hệ của mình. Sử dụng mẫu đơn FL Chuyển địa điểm sống 702, Kiến Nghị Hạn Chế Thông Báo Về Ý Định Chuyển Chỗ Ở Cùng Với Các Trẻ (Đơn Phương) Quý vị phải chứng minh với tòa án rằng việc cung cấp thông tin liên hệ của quý vị sẽ gây ra rủi ro vô lý cho sự an toàn và sức khỏe của quý vị hoặc (các) trẻ.

[] I **am** listing all of my contact information for after the move that is currently available. I will update this information if it changes or if more information becomes available.

Tôi sẽ liệt kê tất cả thông tin liên hệ của mình sau khi chuyển chỗ ở hiện có sẵn. Tôi sẽ cập nhật thông tin này nếu thay đổi hoặc nếu có thêm thông tin hiện có.

a. New home address: _____

Địa chỉ nhà mới:

Street Address

Địa Chỉ Đường

City

Thành Phố

State

Tiểu Bang

Zip

Mã Vùng

County

Quận

b. New mailing address: _____

Địa chỉ gửi thư mới:

Street Address or P.O. Box

Địa Chỉ Đường hoặc P.O. Box

City

State

Zip

Thành Phố

Tiểu Bang

Mã Vùng

c. New home phone number: _____
Số điện thoại nhà mới:

d. Child/ren's new school / daycare: _____
Trường học / nhà trẻ mới của (các) trẻ:
name of school / daycare
tên trường học / nhà trẻ

Street Address

City

State

Zip

Địa Chỉ Đường

Thành Phố

Tiểu Bang

Mã Vùng

5. Parenting/custody order
Lệnh nuôi dưỡng con/giám hộ

- [] I do **not** want to change the current parenting/custody order.
Tôi **không** muốn thay đổi lệnh nuôi dưỡng/giám hộ hiện tại.
- [] I **want** to change the current parenting/custody order. I am serving my proposed Parenting Plan or Residential Schedule with this Notice. (Use form FL All Family 140, FL Parentage 304, or GDN M 104.)
Tôi **muốn** thay đổi lệnh nuôi dưỡng/giám hộ hiện tại. Tôi sẽ tổng đạt Kế Hoạch Nuôi Dưỡng Con hoặc Lịch Trình Cư Trú được đề xuất của mình cùng với Thông Báo này. (Sử dụng mẫu đơn FL Tất cả gia đình 140, FL Nguồn gốc cha mẹ 304 hoặc GDN M 104.)

6. Timing and service of this Notice
Thời điểm và tổng đạt Thông Báo này

I will have this Notice served on everyone who has a court order that gives them a legal right to spend time with the child/ren. I can have someone else personally serve this Notice or I can serve it by any form of mail that requires a return receipt.

Tôi sẽ yêu cầu tổng đạt Thông Báo này cho tất cả những người có lệnh tòa nhằm trao cho họ quyền hợp pháp để dành thời gian với (các) trẻ. Tôi có thể nhờ người khác đích thân tổng đạt Thông Báo này hoặc tôi có thể tổng đạt thông báo bằng bất kỳ hình thức gửi thư nào yêu cầu biên nhận trả lại.

I will have this Notice served (check one):

Tôi sẽ yêu cầu tổng đạt Thông Báo này (đánh dấu một mục):

- [] at least **60 days** before the date I plan to move with the child/ren.
ít nhất **60 ngày** trước ngày tôi dự định chuyển chỗ ở cùng với (các) trẻ.
- [] within **5 days** of the date that I found out that I had to move because:
trong vòng **5 ngày** kể từ ngày tôi biết mình phải chuyển chỗ ở bởi vì:
- I did not know about this move (and could not have reasonably known) in enough time to give 60 days' notice, and
Tôi đã không biết về việc chuyển chỗ ở này (và không thể biết một cách hợp lý) trong thời gian đủ để đưa ra thông báo trước 60 ngày, và
 - I cannot reasonably postpone this move.
Tôi không thể trì hoãn việc chuyển chỗ ở này một cách hợp lý.
- [] up to **21 days** late because:
trễ đến **21 ngày** bởi vì:

- I am moving to a domestic violence shelter due to danger from another person;
or
Tôi đang chuyển chỗ ở đến nơi tạm trú chống bạo hành gia đình do gặp nguy hiểm từ một người khác; hoặc
- I must move to avoid a clear, immediate, and unreasonable risk to my (or my children's) health or safety.
Tôi phải chuyển chỗ ở để tránh rủi ro rõ ràng, tức thời và vô lý đối với sức khỏe hoặc sự an toàn của tôi (hoặc của các con tôi).

Person planning to move fills out below:

Người đang lập kế hoạch chuyển chỗ ở điền vào dưới đây:

I declare under penalty of perjury under the laws of the State of Washington that the facts I have provided on this form are true.

Tôi cam đoan dưới hình phạt khai man theo luật lệ của Tiểu Bang Washington rằng các thông tin tôi đã cung cấp trong mẫu đơn này đều đúng sự thật.

Signed at (city and state): _____

Date: _____

Đã ký tại (thành phố và tiểu bang): _____

Ngày: _____



Person planning to move signs here

Print name here

Người đang lập kế hoạch chuyển chỗ ở ký ở đây Tên viết in ở đây

I agree to accept legal papers for this case at (check one):

Tôi đồng ý nhận giấy tờ pháp lý cho vụ án này tại (đánh dấu một mục):

☐ my lawyer's address, listed below.

địa chỉ luật sư của tôi, được liệt kê dưới đây:

☐ the following address (this does **not** have to be your home address):

*địa chỉ dưới đây (địa chỉ này **không** phải là địa chỉ nhà quý vị):*

Street Address or PO Box

City

State

Zip

Địa Chỉ Đường hoặc PO Box

Thành Phố

Tiểu Bang

Mã Vùng

Email (Optional): _____

Email (Không bắt buộc): _____

*(If this address changes before the case ends, you **must** notify all parties and the court clerk in writing. You may use the Notice of Address Change form (FL All Family 120). You must also update your Confidential Information form (FL All Family 001) if this case involves parentage or child support.)*

*(Nếu địa chỉ này thay đổi trước khi vụ án chấm dứt, quý vị **phải** thông báo cho tất cả các đương sự và lục sự tòa án bằng văn bản. Quý vị có thể sử dụng mẫu đơn Thông Báo Thay Đổi Địa Chỉ (FL Tất cả gia đình 120). Quý vị cũng phải cập nhật Mẫu Đơn Thông Tin Mật của mình (FL Tất cả gia đình 001) nếu vụ án liên quan đến phần trăm hoặc cấp dưỡng con.*

Lawyer (if any) fills out below:

Luật sư (nếu có) điền vào dưới đây:



Lawyer signs here

Print name and WSBA No.

Date

Luật sư ký ở đây

Tên viết in và WSBA Số

Ngày

Lawyer's Address
Địa Chỉ Của Luật Sư

City
Thành Phố

State
Tiểu Bang

Zip
Mã Vùng

Email (if applicable): _____

Email (nếu có): _____

Agreement to Move (if any)

Thỏa Thuận Chuyển Đổi Chỗ Ở (nếu có)

(Name) _____ will **not** file an *Objection about Moving with Children*. I agree that the child/ren can move with the other parent:

(Tên) _____ sẽ **không** nộp Phản Đối Về Việc Chuyển Đổi Chỗ Ở Cùng Với Các Trẻ. Tôi đồng ý rằng (các) trẻ có thể chuyển chỗ ở cùng với người cha/mẹ còn lại:

☐ immediately
ngay lập tức

☐ on date in section 2.
vào ngày ở mục 2.



Person agreeing to the move signs here

Print name here

Người đang đồng ý việc chuyển chỗ ở ký ở đây Tên viết in ở đây

Important! If there are agreed changes to Parenting Plan as result of the relocation, you must file a modified parenting plan. Use forms *FL All Family 140*, *FL Relocate 706*, *FL Relocate 707*. Quan Trọng! Nếu có các thay đổi đã được đồng ý về Kế Hoạch Nuôi Dưỡng Con do việc chuyển địa điểm sống, quý vị phải nộp kế hoạch nuôi dưỡng con được sửa đổi. Sử dụng mẫu đơn *FL Tất cả gia đình 140*, *FL Chuyển địa điểm sống 706* hoặc *Chuyển địa điểm sống 707*.